

KIỆN TOÀN MỘT BƯỚC HỆ THỐNG GIỐNG LÚA

HỒ ĐẮC SÔNG

TRONG các biện pháp thâm canh tăng năng suất lúa hiện nay, biện pháp sử dụng hạt giống tốt, có độ đồng đều cao là một trong những biện pháp đầu tư ít mà cho hiệu quả kinh tế nhanh.

Đến nay, ở miền bắc nước ta, cơ cấu giống lúa đã có sự thay đổi sâu sắc. Hầu hết lúa chiêm xuân, lúa mùa, về cơ bản đã được sử dụng giống mới có năng suất cao. Kết quả khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực này đã rõ rệt.

Tuy nhiên, trong 7-8 năm trở lại đây, năng suất lúa ở các ruộng gieo trồng giống mới có chiều hướng tụt dần, (giống lẫn lộn 2-3 tầng, trọng lượng hạt lúa sút kém...). Đây là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tổng sản lượng. Một trong những nguyên nhân chính là do tổ chức hệ thống sản xuất giống lúa và ngành sản xuất giống lúa ở ta còn chưa được chấn chỉnh đúng mức, chưa thông suốt từ trung ương đến cơ sở sản xuất, và đội ngũ cán bộ làm công tác này cũng chưa tập hợp được thành một tổ chức chặt chẽ, có hiệu suất công tác cao.

Sau Nghị định 209-CP của Hội đồng Chính phủ, đề ngày 2-9-1974 về công tác giống cây trồng, đã hình thành nên hệ thống sản xuất giống lúa 3 cấp, gồm: trại giống lúa trung ương, sản xuất giống nguyên chủng và cấp 1; trại giống lúa tỉnh, sản xuất giống cấp 2; các hợp tác xã chuyên giống ở các huyện, sản xuất giống lúa cấp 3, cung cấp toàn bộ giống sản xuất đại trà cho các hợp tác xã khác.

Qua hơn 5 năm hoạt động, hệ thống giống lúa 3 cấp nói trên có một số ưu và nhược điểm như sau:

Ưu điểm: — Giống nguyên chủng và cấp 1 của các trại trung ương, chất lượng tương đối bảo đảm tiêu chuẩn đã ban hành. Nhiều tỉnh, huyện đã xác nhận độ thuần, độ đồng đều tốt, nhiều hợp tác xã đã tin nhiệm.

— Cơ sở vật chất — kỹ thuật ở một số hợp

tác xã chuyên giống khá tốt (sân phơi, nhà kho...).

— Xu hướng thích giống mới có độ thuần cao ở các hợp tác xã đã trở thành một yêu cầu cấp bách.

— Nhiều công ty giống các tỉnh đã hình thành, giải quyết được một số yêu cầu về giống lúa cho chính tỉnh mình (kể cả những lúc thiên tai, lũ lụt).

Nhược điểm: Tổ chức sản xuất giống lúa 3 cấp yêu cầu diện tích sản xuất giống mỗi cấp quá lớn, số lượng giống đòi hỏi quá nhiều, làm cho chất lượng giống mỗi cấp (đặc biệt là các cấp dưới) luôn luôn không bảo đảm tiêu chuẩn, đồng thời khối lượng sản xuất luôn luôn không đáp ứng yêu cầu của các hợp tác xã. Cụ thể như miền bắc, để thỏa mãn yêu cầu giống lúa cấp 1, các trại giống trung ương phải có diện tích 300 - 400 ha để sản xuất ra 30 - 40 tấn nguyên chủng và 600 tấn cấp 1. Các trại tỉnh phải cần diện tích 6 000 ha để sản xuất 12 000 tấn giống cấp 2. Các hợp tác xã chuyên giống phải cần diện tích 124 000 ha để sản xuất ra 248 000 tấn giống cấp 3.

Để thực hiện được một khối lượng giống quá lớn như trên thì yêu cầu về cơ sở vật chất và trình độ quản lý kỹ thuật của các hợp tác xã hiện nay còn chưa đáp ứng được. Hơn nữa, phương tiện giao thông vận tải ở nông thôn hiện nay còn rất nhiều hạn chế. Nếu hằng vụ cứ phải đến hợp tác xã chuyên giống để nhận và đòi tới 30-40 tấn giống thì đó là một yêu cầu quá sức đối với mỗi hợp tác xã. Do đó, hằng năm, nhiều tỉnh đã phải bù lỗ cho các Công ty giống cấp 2 hàng triệu đồng, nhưng giống ở các hợp tác xã chuyên giống sản xuất ra vẫn không đảm bảo đủ chất lượng và số lượng. Đã thế, hệ thống nhân giống hiện nay lại không thông suốt từ giống nguyên chủng cho đến giống cấp 3. Mỗi nơi nhận một nguồn cung cấp khác nhau, không có kiểm tra, kiểm nghiệm tiêu chuẩn từng cấp giống. Thêm vào đó, loại giống lúa được



Đội chuyên giống Hợp tác xã Hát Thanh (Hải Hậu, Hà Nam Ninh) ngâm ủ mạ theo quy trình kỹ thuật.

Ảnh: THẾ THUẦN (TTXVN)

sử dụng ở các địa phương lại luôn thay đổi, làm xáo trộn hệ thống nhân giống. Kết quả là trong sản xuất, lúa bị nhiều tầng, lẫn lộn; trọng lượng hạt, phẩm chất gạo không đồng nhất, đưa đến năng suất bị giảm từ 6 đến 10%. Trong một huyện, số thóc thất thu vì giống kém, ước tính trung bình là 2.000 tấn; cả nước ước tính là 1 triệu tấn. Đó là một thiếu sót đòi hỏi phải gấp rút sửa chữa.

Từ tình hình thực tế sản xuất giống lúa mấy năm qua, vấn đề kiện toàn một bước hệ thống sản xuất giống lúa 4 cấp ở nước ta hiện nay là rất cấp bách. Hệ thống giống lúa 4 cấp bao gồm:

1. Cơ quan giống trung ương, sản xuất giống lúa nguyên chủng (là chính) và có sản xuất giống cấp 1 để dự phòng.

2. Cơ quan giống ở tỉnh, nhận giống lúa nguyên chủng ở trung ương để nhân và sản xuất giống cấp 1.

3. Ở các huyện và các hợp tác xã chuyên giống, nhận giống cấp 1 nhân và sản xuất giống cấp 2.

4. Tất cả các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đều tổ chức đội nhân giống lúa cấp 3 để tự túc giống lúa cho chính hợp tác xã mình.

Thực hiện hệ thống giống lúa 4 cấp như trên mang lại nhiều thuận lợi. Cụ thể là, ở miền Bắc:

— Diện tích làm giống nguyên chủng của trung ương chỉ cần từ 120 — 150 ha để sản xuất ra 100 — 120 tấn giống nguyên chủng là đủ thừa để cung cấp cho các trại tỉnh, và có dự phòng 100% (tức là đã sản xuất ra từ 120 đến 150 tấn giống cấp 1 dự phòng phân phối thêm cho các trại tỉnh).

Hiện nay các trại giống trung ương đã có khả năng sản xuất đủ hàng vụ giống nguyên chủng cho các tỉnh.

— Ở các tỉnh, nhân nguyên chủng ra giống cấp 1 chỉ cần tổng diện tích 300 — 400 ha để sản xuất ra 600 tấn giống cấp 1 cung cấp cho tất cả các hợp tác xã chuyên giống ở miền bắc. Nói cụ thể hơn, là mỗi tỉnh chỉ cần có một trại từ 30 — 40 ha để sản xuất giống cấp 1 là đủ thừa cung cấp cho yêu cầu trong tỉnh.

Hiện nay tất cả các tỉnh miền bắc đều có các trại nhân giống với diện tích trên 100 ha, do đó không phải là vấn đề ta đặt ra một tổ chức mới, mà là tận dụng cơ sở vật chất hiện có một cách hữu hiệu hơn.

Ở các hợp tác xã chuyên giống mà nhiều

huyện hiện nay đã tổ chức, thi diện tích nhân giống cấp 2 của mỗi hợp tác xã cũng chỉ cần 30 — 40 ha là đủ cung cấp thừa giống cho 5 — 7 đội nhân giống của 5 — 7 hợp tác xã chung quanh, đồng thời cũng tự túc được giống cho bản thân mình. Hiện nay mỗi hợp tác xã chuyên giống đang nhân mỗi vụ hằng trăm ha giống cấp 3; cho nên nếu giao trách nhiệm lại cho họ chỉ sản xuất giống cấp 2, với diện tích nhỏ đi 5 lần, thì họ sẽ làm rất tốt, vì hợp khả năng. Ở mỗi hợp tác xã này, chỉ cần bố trí một đội sản xuất đảm nhiệm cũng đủ.

Ở tất cả các hợp tác xã khác, thành lập đội nhân giống cấp 3 để tự túc giống cho hợp tác xã mình. Mỗi hợp tác xã này chọn một đội sản xuất cơ bản, có ruộng đất tương đối tốt, nhận giống cấp 2 về và sản xuất ra giống cấp 3 đủ dùng trong sản xuất, đủ trả cho hợp tác xã mình việc lấy giống. Diện tích nhân giống của đội sản xuất cơ bản này chỉ yêu cầu từ 25 — 30 ha, rất vừa sức đối với mọi hợp tác xã hiện nay. Như vậy ngành sản xuất giống lúa sẽ được kiện toàn từ trung ương đến huyện xã, và con đường đi của 1 loại giống lúa nguyên chủng nào đó sẽ được thông suốt từ trung ương đến xã; nó sẽ quyết định rút khoát độ đồng đều của ruộng lúa, thanh toán vững chắc nạn lúa lẫn lộn nhiều tầng trong một thời gian không lâu (3 — 4 năm), và sẽ xóa bỏ được tỷ lệ hao hụt 6 — 10% của năng suất đã nêu trên.

Riêng đối với miền nam hiện nay, công cuộc cải tạo nông nghiệp đang tiến hành, các tập đoàn sản xuất, các hợp tác xã đang hình thành, vấn đề xây dựng ngay hệ thống sản xuất giống lúa 4 cấp và ngành sản xuất giống nguyên chủng và dự phòng ở đồng bằng sông Cửu Long đang xây dựng, cũng như các trại lúa tỉnh nhiều nơi đang hình thành. Phong trào ham chuộng, đòi hỏi giống lúa mới có độ thuần cao của bà con nông dân miền nam đã có tập quán phổ biến, do đó cần triển khai mạnh mẽ các biện pháp tổ chức thực hiện.

Trước đây, nội dung yêu cầu công tác của đội giống hợp tác xã dễ ra hơi phức tạp: họ phải chọn lọc, cấy một đánh, khử lẫn, so sánh v.v... cho ruộng giống. Do đó rất ít đội làm đúng, vì trình độ đội hạn chế, cho

nên nhiều ý kiến cho là hợp tác xã không làm được đội giống.

Thực tế với nội dung hệ thống giống lúa 4 cấp, thì công tác của đội nhân giống hợp tác xã là khá đơn giản, hợp với khả năng của họ hơn, mà chất lượng giống vẫn bảo đảm.

Vấn đề chính là trạm giống huyện phải nắm chắc các đội nhân giống, bố trí tập huấn cho đội trưởng, đội phó, rút kinh nghiệm thường kỳ những đội làm tốt, giảm dần đội kém.

Nên căn cứ vào số lượng tấn giống sản xuất ra mà định mức đầu tư cơ sở vật chất, như cung cấp cho một ít xi măng để sửa chữa sân phơi, nhà kho, hoặc làm một vài gian nhà kho v.v. tăng thêm một tỷ lệ thích đáng đạm, lân, kali cho ruộng giống. Đồng thời cũng căn cứ vào số lượng tấn giống sản xuất ra mà định mức thưởng phạt cho xã viên đội giống. Vì diện tích và số lượng hạt giống sản xuất ra ít nên số vật tư cũng như kinh phí đầu tư cho đội giống không nhiều lắm.

Ngoài ra đối với các hợp tác xã chuyên giống ở huyện cũng như các trại giống ở tỉnh thì cơ sở vật chất đã sẵn có, cho nên chi phí xây dựng thêm không nhiều:

Về giá cả của giống các cấp, nên có một sự cải tiến thích hợp. Ví dụ giá giống nguyên chủng nên bằng gấp 5 lần, giá giống cấp 1 bằng 3 lần, giá cấp 2 bằng 2 lần và giá cấp 3 bằng 1,2 lần «thóc thật» thì mới khuyến khích được sản xuất, bảo đảm khối lượng và cả chất lượng giống, hơn nữa vì khối lượng giống rất ít nên số tiền chi phí không nhiều. Kinh nghiệm các nước ngoài có nền cơ giới hóa cao, giá thành giống hạ cũng đều sử dụng biểu giá cả tương tự.

Chúng ta xây dựng hệ thống sản xuất giống lúa 4 cấp trên cơ sở những tiến bộ kỹ thuật đã thực hiện suốt mấy năm qua. Đây là một công việc có tính chất kế thừa. Giải quyết tích cực, thận trọng và cương quyết vấn đề trên, tức là đã đóng góp phần quan trọng trong tổng sản lượng 21 triệu tấn của kế hoạch 5 năm lần thứ 2 sắp kết thúc, và cả lâu dài trong tương lai nữa.